

Ngày	11,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.0%	5.5%	5.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,085 - 11,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	464
Số lượng CPLH (CP)	40,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	90
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.28)
EPS	993
P/E	11.7

DT thuần

Q1/24

236

tỷ VNĐ

QoQ: ▼174| -42.5%

YoY: ▲ 60.0| 33.9%

LN trước thuế

Q1/24

10.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.17| 43.3%

YoY: ▲ 0.10| 1.0%

LN sau thuế

Q1/24

9.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.30| 50.7%

YoY: ▼0.09| -0.9%

ROA

2023

4.1%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

1,031

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 89.0| 9.4%

LN trước thuế

2023

42.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.5| 46.3%

LN sau thuế

2023

40.1

tỷ VNĐ

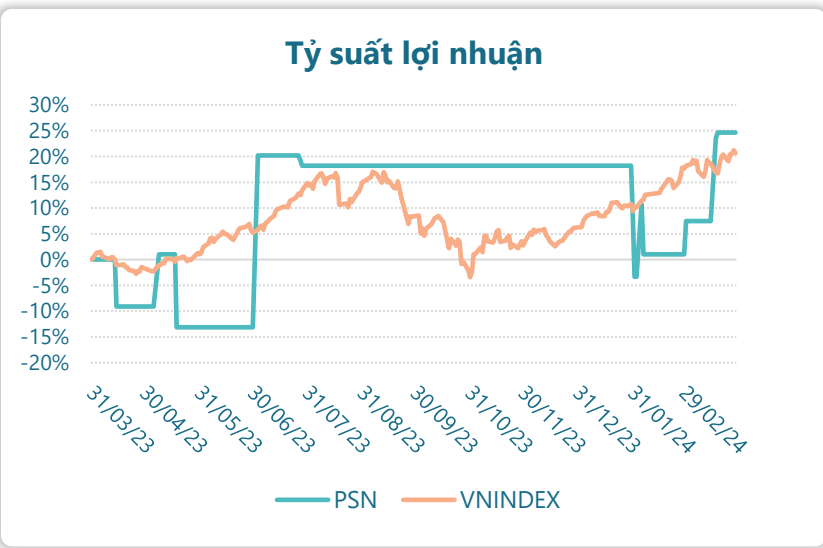
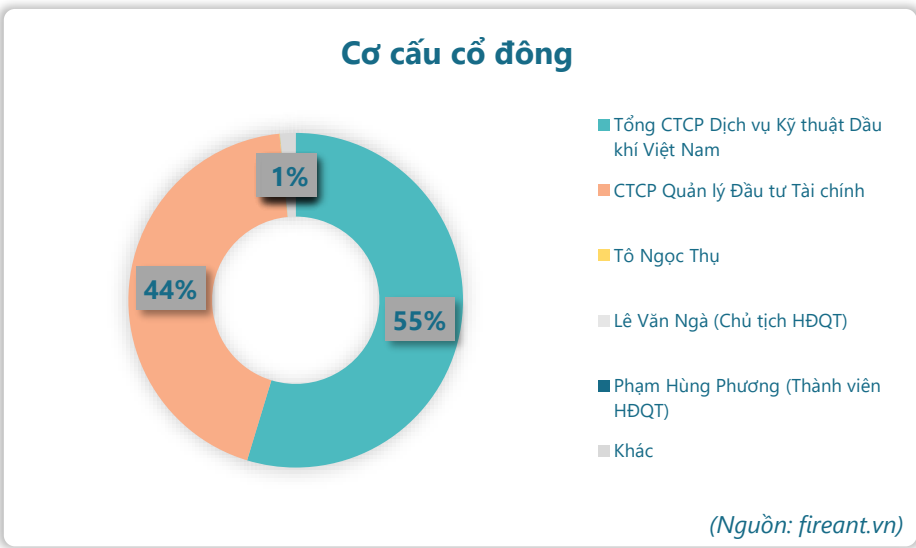
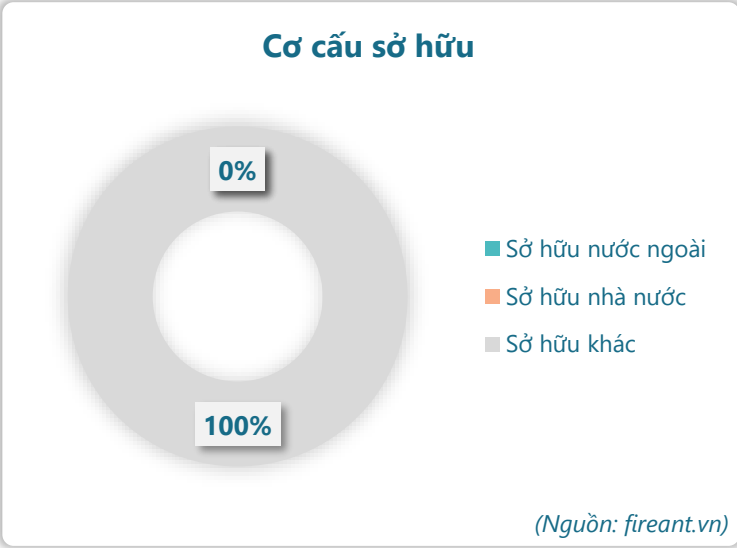
YoY: ▲ 12.6| 46.2%

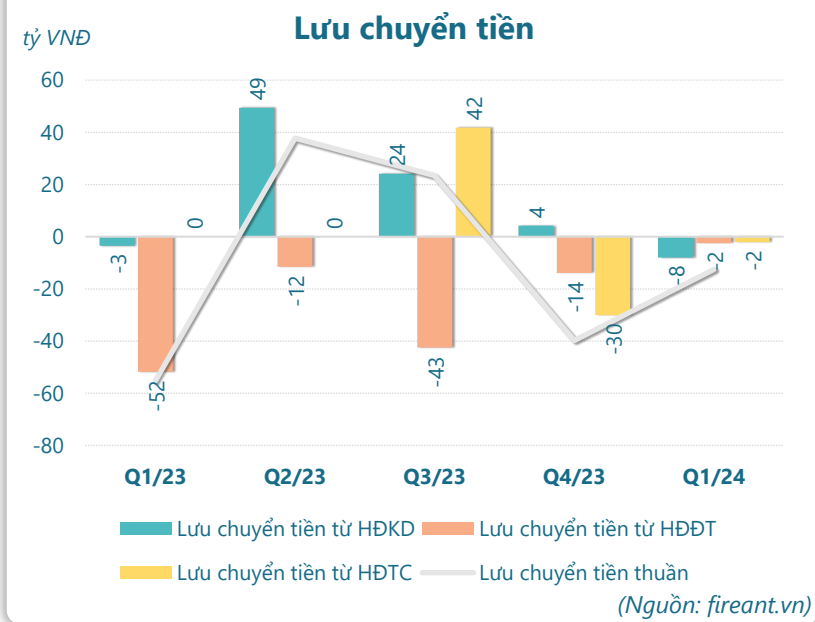
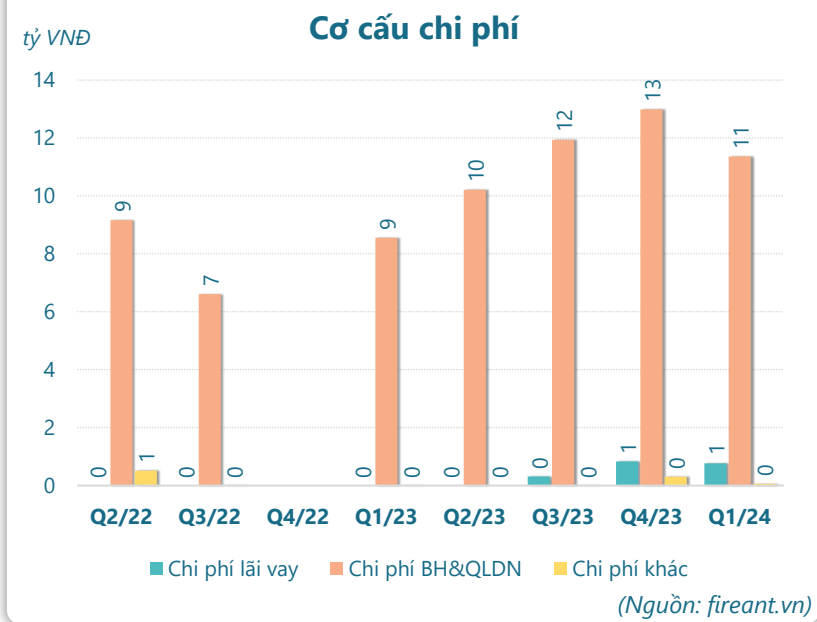
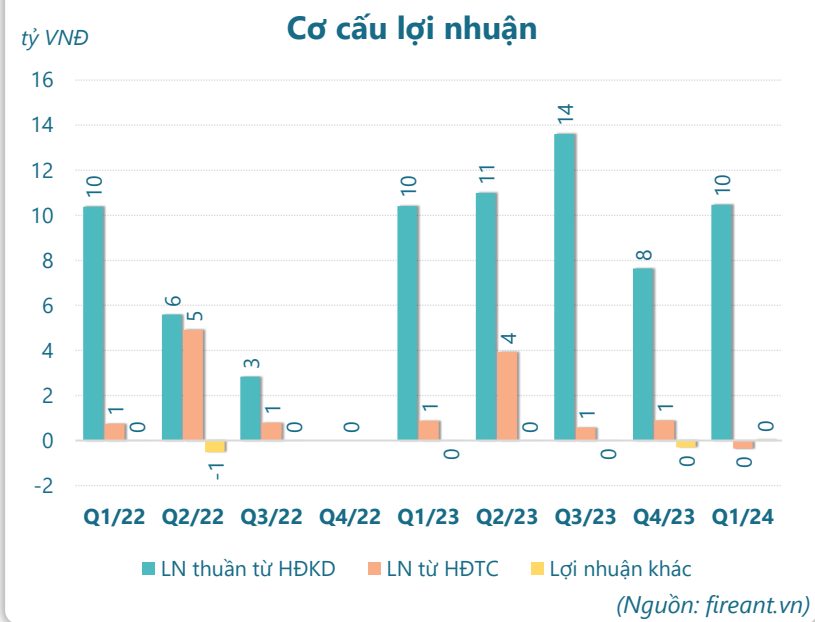
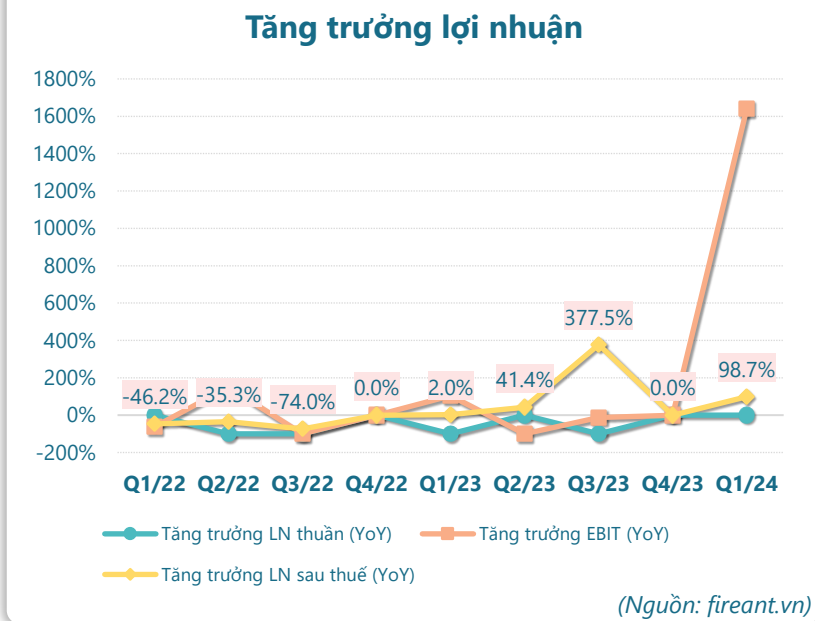
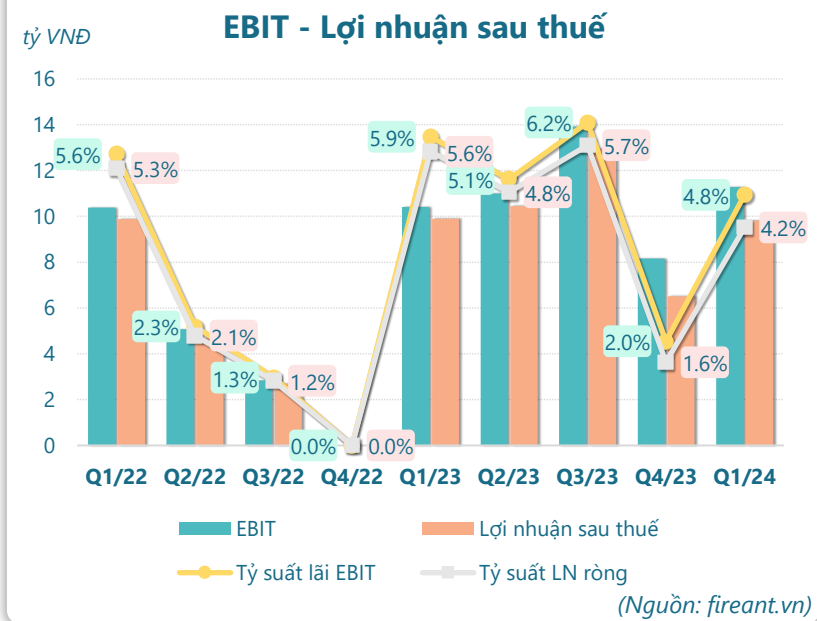
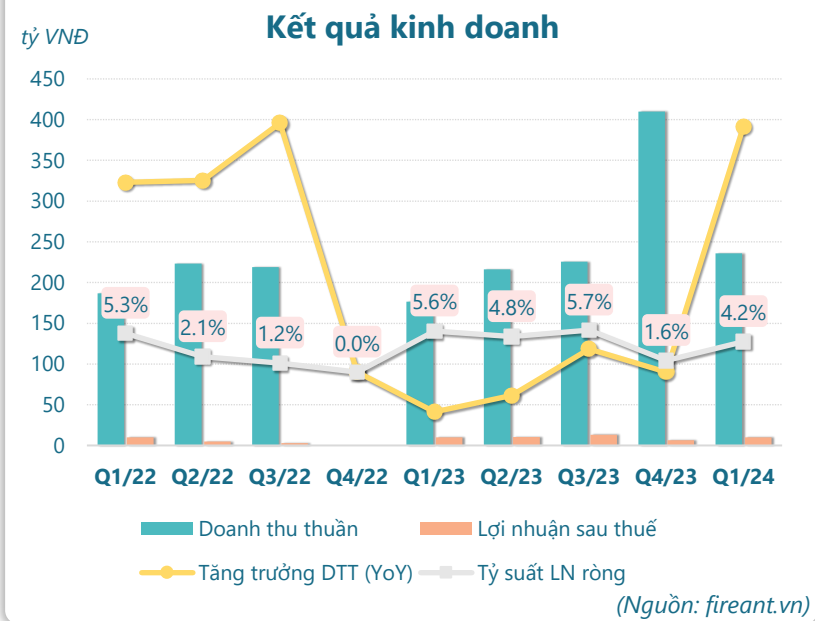
ROE

2023

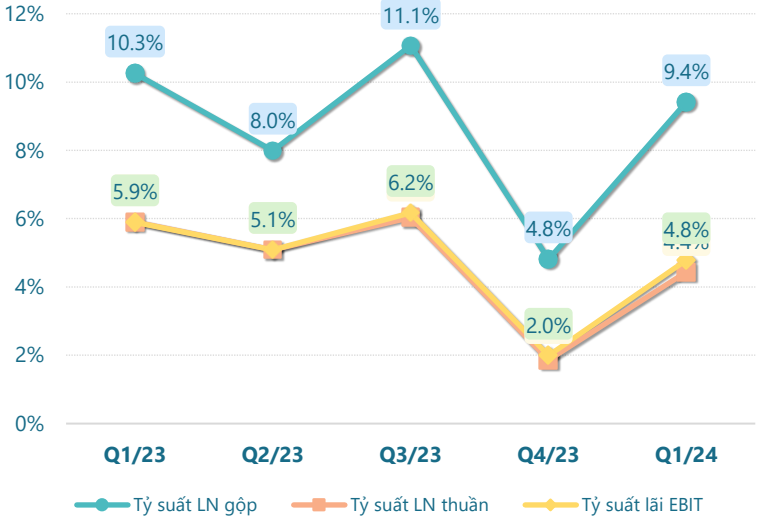
7.6%

+/- YoY: ▲ 2.4%



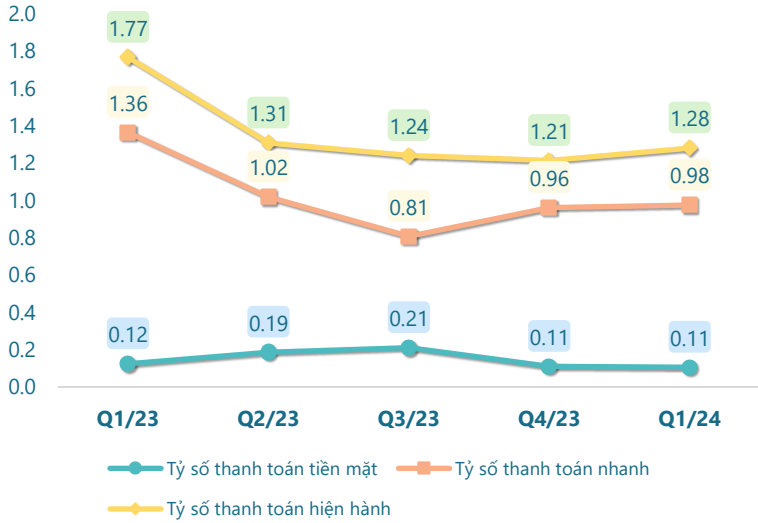


Tỷ suất lợi nhuận



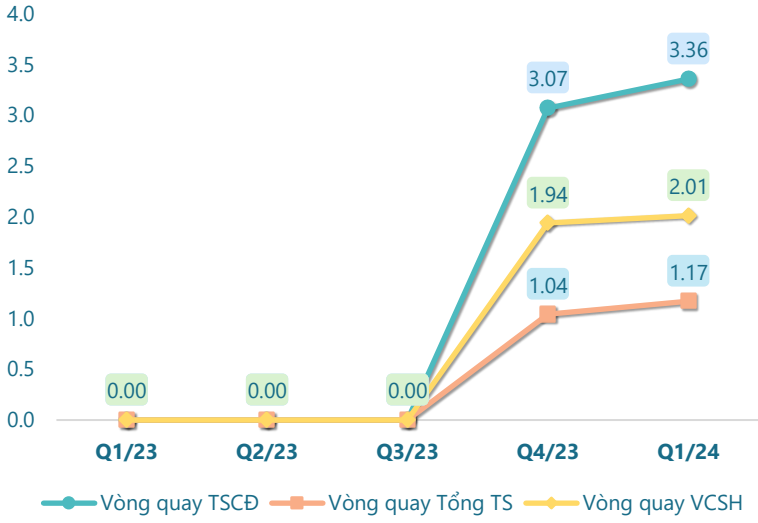
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



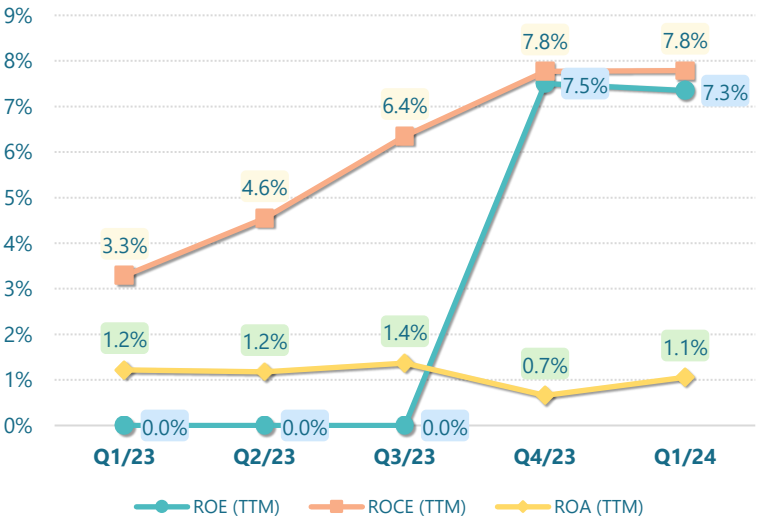
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



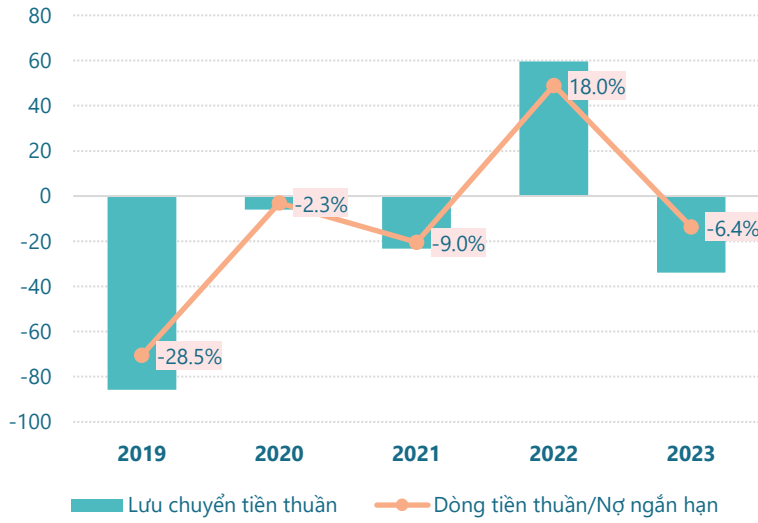
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



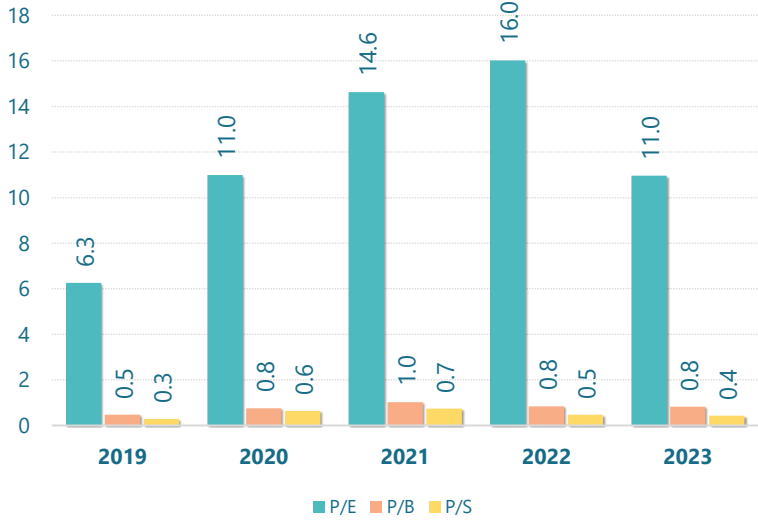
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)